

Số: 28/2021/QĐHG-HNGĐ

Hồng Bàng, ngày 29 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Thẩm phán ra quyết định: Ông Nguyễn Hữu Chung.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 12 tháng 3 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa:

Các bên yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án là:

- Chị BTH; nơi cư trú: Số 146 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng;

- Anh DKT; nơi cư trú: Số 146 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án;

**XÉT THẤY:**

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Chị BTH; nơi cư trú: Số 146 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng và anh DKT; nơi cư trú: Số 146 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị BTH và anh DKT xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận E, thành phố Hải Phòng ngày 29/01/2002. Trong quá trình chung sống, chị BTH và anh DKT

đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, nên chị BTH và anh DKT thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung là F, sinh ngày 08/11/2002; G, sinh ngày 25/10/2006 và H, sinh ngày 09/7/2015. Hai bên thỏa thuận, chị BTH là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung G và H. Thời hạn nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận anh DKT phải cấp dưỡng nuôi con chung H với mức là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng/ 01 tháng, số tiền cấp dưỡng nuôi con hai bên sẽ tự giao cho nhau vào ngày 15 hàng tháng. Con chung F đã thành niên, nên hai bên thống nhất không yêu cầu giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**4.** Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

**5.** Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

**Nơi nhận:**

- Các bên
- VKSND quận Hồng Bàng;
- THA Dân sự quận Hồng Bàng;
- UBND phường D, quận E, thành phố Hải Phòng (GCN kết hôn số 05, Quyển số 01 ngày 29-01-2002);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hữu Chung**